

Số:01/2021/QĐST-DS

Sóp Cộp, ngày 11 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-TCHĐVTS ngày 08 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị K , sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố 4 , huyện S , tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Cầm Văn Kh, sinh năm 1978,

Địa chỉ: Bản N , xã S , huyện C, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. - Ông Cầm Văn K1 , nhận còn nợ của bà Lê Thị K , số tiền 190.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi triệu đồng*), và nhận trả cho bà K số tiền 190.000.000 đồng.

- Về phương thức trả nợ: Ông K1 có trách nhiệm trả cho bà K , mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đến khi hết số tiền phải trả, nguồn tiền trả từ lương hàng tháng của ông K1 , tính từ lương tháng 11 năm 2021 đến khi hết số tiền phải trả.

2.2. Về án phí: - Ông Cầm Văn K1 phải chịu: 2.375.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự giá ngạch.

- Bà Lê Thị K phải chịu 2.375.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự giá ngạch. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng, theo biên lai số: AA/2021 0000652 ngày 08/10/2021.

- Hoàn trả cho bà Lê Thị K : 2.625.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai quyền số: 014, Số: AA/2021 0000652 ngày 08/10/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Khoản tiền 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) ông K1 phải trả kể từ ngày bà Khoa có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Lê Thị Khoa;
- Cầm Văn Khoan;
- VKSND huyện Sốp Cộp ;
- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Ngọc Tam

